

Số: **89/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị P và anh Trần Đức T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Trịnh Thị P và anh Trần Đức T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Chị Trịnh Thị P và anh Trần Đức T có 02 con chung là cháu Trần Đức P sinh ngày 02/8/2006 và cháu Trần Thị Minh A sinh ngày 06/01/2009. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận giao cháu Minh A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về phí tổn nuôi dưỡng con chung, anh chị không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Tạm hoãn việc đóng góp phí tôn nuôi dưỡng con chung của chị P và anh T cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trịnh Thị P và anh Trần Đức T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm cho anh T của chị P. Vì vậy chị P phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0016831 ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị P 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(Nơi ĐKKH ngày 15/11/2005);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Hoa